

Số: **13 /2023/QĐST-HNGĐ**

S, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông **Phan Quang T** – sinh ngày: 19/8/1982; HKTT: K43/33 đường L, tổ 31 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bà **Đỗ Thị D** – sinh ngày: 03/10/1982; Địa chỉ: 91 đường L, tổ 55 phường H, quận H, Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đỗ Thị D và ông Phan Quang T kết hôn năm 2007, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 29/05/2007. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, Bà Đỗ Thị D và ông Phan Quang T xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại 91 đường L, phường H, quận H, Đà Nẵng. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cách sống không hợp với nhau, bất đồng trong việc nuôi dạy con cái, không có chia sẻ với nhau trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, dẫn đến xô xát, hạnh phúc rạn nứt không thể hàn gắn. Mâu thuẫn ngày càng lớn, cả hai đã tìm biện pháp khắc phục cũng không đem lại kết quả gì. Từ tháng 8/2022 cả hai sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị D và ông Phan Quang T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng bà D, ông T lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà D, ông T là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Đỗ Thị D và ông Phan Quang T xác định có 02 con chung là Phan Đỗ Quang K – Sinh ngày: 14/10/2008 và Phan Đỗ Quang S – sinh ngày: 06/8/2016. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao 02 con chung cho bà Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của ông bà là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: bà Đỗ Thị D và ông Phan Quang T xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: bà Đỗ Thị D và ông Phan Quang T xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Đỗ Thị D và ông Phan Quang T mỗi người chịu 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006646 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Đỗ Thị D và ông Phan Quang T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 29/5/2007 do UBND phường H, quận H, Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý*).

- Về quan hệ con chung: Bà Đỗ Thị D và ông Phan Quang T xác định có 02 con chung là Phan Đỗ Quang K – Sinh ngày: 14/10/2008 và Phan Đỗ Quang S – sinh ngày: 06/8/2016. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao 02 con chung cho bà Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: bà D, ông T xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Các vấn đề khác: Bà D, ông T xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, Bà Đỗ Thị D và ông Phan Quang T mỗi người phải chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006646 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận S, ĐN;
- Chi cục THADS quận S, ĐN;
- UBND phường H, quận H, ĐN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh